

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu: **4020**

Mã trường: **QHI**

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành ¹ xét tuyển	Mã ngành ²	Tên chương trình đào tạo	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	CN1	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	420	Phương thức xét tuyển thẳng – Mã : 301 Phương thức ĐGNL (HSA) – Mã : 401 Phương thức CCQT SAT – Mã : 415 Phương thức khác (DBDT...) – Mã : 500 Phương thức THPT – Mã : 100 – Tổ hợp: A00; A01; X06; X26; D01 (riêng D01 có Toán hệ số 2) Riêng CN10 và CN21 thêm tổ hợp B00	
2.	CN2	Kỹ thuật máy tính	7480106	Kỹ thuật máy tính	420		
3.	CN3	Vật lý kỹ thuật	7520401	Vật lý kỹ thuật	120		
4.	CN4	Cơ kỹ thuật	8520101	Cơ kỹ thuật	60		
5.	CN5	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	180		
6.	CN6	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	180		
7.	CN7	Thí điểm	7519001	Công nghệ hàng không vũ trụ*	120		
8.	CN8	Khoa học máy tính	7480101	Khoa học máy tính	420		
9.	CN9	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông/ Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông định hướng chuyên ngành Thiết kế vi mạch	480		
10.	CN10	Công nghệ nông nghiệp*	7519002	Công nghệ nông nghiệp*	60		
11.	CN11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	120		
12.	CN12	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Trí tuệ nhân tạo	300		

^{2,2} Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành ¹ xét tuyển	Mã ngành ²	Tên chương trình đào tạo	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
13.	CN13	Kỹ thuật năng lượng*	7520406	Kỹ thuật năng lượng*	60		
14.	CN14	Hệ thống thông tin	7480104	Hệ thống thông tin	240		
15.	CN15	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	120		
16.	CN17	Kỹ thuật Robot*	7520217	Kỹ thuật Robot*	120		
17.	CN18	Thiết kế công nghiệp và Đồ họa*	75290a1	Thiết kế công nghiệp và Đồ họa*	240		
18.	CN19	Công nghệ vật liệu	7510402	Công nghệ vật liệu và Vi điện tử	120		
19.	CN20	Khoa học dữ liệu	7460108	Khoa học và Kỹ thuật dữ liệu	120		
20.	CN21	Công nghệ sinh học	7420201	Công nghệ kỹ thuật sinh học	120		

(-) * Chương trình đào tạo thí điểm.

(-) Tổ hợp xét tuyển được hiểu là tổ hợp môn dùng để xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2025, bao gồm cả trường hợp thí sinh sử dụng chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn sử dụng để quy đổi điểm thay cho môn tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển theo quy định của Trường.

- ❖ A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Anh, Lý; B00: Toán, Hóa, Sinh;
- ❖ X26: Toán, Anh, Tin; X06: Toán, Lý, Tin; D01: Toán, Văn, Anh (Toán hệ số 2)

(-) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành có thể được điều chỉnh để phù hợp với thực tế nguồn tuyển, nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh dự tuyển và không thay đổi tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Nhà trường và không vượt quá năng lực đào tạo của từng ngành.

(-) Lưu ý: Từ năm 2026 Trường ĐHCN dự kiến không tuyển sinh tổ hợp D01